

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2016

Báo cáo gồm có:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Hà nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.007.018.129	69.327.356.838
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.174.377.047	830.055.727
1. Tiền	111		2.174.377.047	830.055.727
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	29.894.193.800	36.248.285.622
1. Chứng khoán kinh doanh	121		3.409.782.497	585.027.622
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(515.588.697)	(336.742.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		27.000.000.000	36.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.178.298.739	23.359.058.584
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	22.711.118.189	23.248.702.789
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.006.781.948	759.439.022
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	55.324.914.367	57.386.853.335
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(72.864.515.765)	(58.035.936.562)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	3.780.296.887	7.878.185.223
1. Hàng tồn kho	141		28.730.023.213	7.878.185.223
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(24.949.726.326)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		979.851.656	1.011.771.682
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	165.291.837
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		879.677.268	746.305.457
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		100.174.388	100.174.388
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		163.775.629.983	183.617.342.803
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.7	48.938.240.000	48.938.240.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.8	(48.938.240.000)	(48.938.240.000)
II. Tài sản cố định	220		1.780.711.058	1.418.378
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.780.711.058	1.418.378
<i>Nguyên giá</i>	222		2.220.900.002	250.958.184
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(440.188.944)	(249.539.806)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		95.400.000	95.400.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(95.400.000)	(95.400.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	4.500.000.000	30.910.681.310
<i>Nguyên giá</i>	231		4.500.000.000	33.100.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	(2.189.318.690)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	131.429.616.981	130.739.366.198
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.510.805.388	3.510.805.388
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		127.918.811.593	127.228.560.810
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		25.568.093.777	21.965.876.917
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		490.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	37.014.480.000	33.184.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.13	(11.936.386.223)	(11.218.603.083)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		497.208.167	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		497.208.167	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		207.782.648.112	252.944.699.641

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.653.948.076	32.442.132.360
I. Nợ ngắn hạn	310		6.653.948.076	32.442.132.360
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.499.575	21.780.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.356.264.516	2.237.852.516
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	43.393.690	61.160.931
4. Phải trả người lao động	314		144.335.647	400.307.218
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		197.477.593	113.022.466
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.712.821.961	28.408.854.135
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.197.155.094	1.199.155.094
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		201.128.700.036	220.502.567.281
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	201.128.700.036	220.502.567.281
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		373.500.000.000	373.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		373.500.000.000	373.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.790.387.000	2.790.387.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.546.600.829)	(3.546.600.829)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.300.261.084	7.300.261.084
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(178.915.347.219)	(159.541.479.974)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(159.541.479.974)	(160.017.425.841)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(19.373.867.245)	475.945.867
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		207.782.648.112	252.944.699.641

Người lập biểu



Lê Thị Hương

Kế toán trưởng



Lê Thị Hương

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Hân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Số 1 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7,837,793,474	2,844,389,698	23,070,304,286	13,416,828,731
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01- 02)	10		7,837,793,474	2,844,389,698	23,070,304,286	13,416,828,731
4. Giá vốn hàng bán	11		34,311,209,745	2,103,934,027	50,429,317,612	11,847,862,299
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV (20=10-11)	20		(26,473,416,271)	740,455,671	(27,359,013,326)	1,568,966,432
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		630,820,775	644,824,996	3,487,294,503	1,745,205,586
7. Chi phí tài chính	22		994,368,814	12,969,378	1,025,253,000	73,305,000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36,559,445		41,793,115	
8. Chi phí bán hàng	24					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19,573,293,688	1,710,732,261	20,285,055,422	3,434,911,123
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(46,410,257,998)	(338,420,972)	(45,182,027,245)	(194,044,105)
11. Thu nhập khác	31		0	613,181,793		768,413,043
12. Chi phí khác	32		0	(34,261,950)		98,423,071
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	647,443,743	0	669,989,972
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(46,410,257,998)	309,022,771	(45,182,027,245)	475,945,867
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(46,410,257,998)	309,022,771	(45,182,027,245)	475,945,867
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

[Signature]
Lê Thị Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

[Signature]
Lê Thị Hoàng



Vũ Xuân Hân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(45.182.027.245)	475.945.867
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	920.657.122	737.091.320
- Các khoản dự phòng	03	40.674.935.366	3.648.295.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.948.459.768)	(2.358.387.379)
- Chi phí lãi vay	06	41.793.115	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(5.493.101.410)	2.502.944.808
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.218.808.831	(4.160.062.133)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.828.835.336	3.909.030.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	21.975.716	818.158.155
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(331.916.330)	(154.651.111)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(2.824.754.875)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(41.793.115)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.000.000)	(152.733.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.623.945.847)	2.762.686.719
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.660.192.601)	200.000.000
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(87.000.000.000)	(36.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	96.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.320.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	7.276.360.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.948.459.768	1.745.205.586
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.968.267.167	(26.778.434.414)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		9.360.000.000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(9.360.000.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.857.125)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>(2.857.125)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.344.321.320	(24.018.604.820)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	830.055.727	24.848.660.547
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.174.377.047	830.055.727

Người lập biểu

Lê Thị Hương

Kế toán trưởng

Lê Thị Hương



Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc

Vũ Xuân Hán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại và Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** Dịch vụ kinh doanh và đầu tư Bất động sản; Dịch vụ đầu tư tài chính

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định, bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định, bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định, bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Chi phí thực hiện các dự án đầu tư XDCB là toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Chi phí đầu tư XDCB được xác định trên cơ sở khối lượng công việc, hệ thống định mức, chi tiêu kinh tế - kỹ thuật và các chế độ chính sách của Nhà nước, đồng thời phải phù hợp những yếu tố khách quan của thị trường trong từng thời kỳ và được thực hiện theo quy chế về quản lý đầu tư XDCB.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định, bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 05
Công cụ dụng cụ	03 - 05

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê đất theo quy định. Số năm khấu hao của Bất động sản đầu tư là 40 năm.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	65.715.559	174.006.530
Tiền gửi ngân hàng	2.108.661.488	656.049.197
Cộng	<u>2.174.377.047</u>	<u>830.055.727</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán kinh doanh	2.894.193.800	248.285.622
<i>Cổ phiếu</i>	3.409.782.497	585.027.622
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(515.588.697)	(336.742.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	27.000.000.000	36.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng</i>	<i>27.000.000.000</i>	<i>36.000.000.000</i>
Cộng	<u>29.894.193.800</u>	<u>36.248.285.622</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	3.409.782.497	2.894.193.800	515.588.697	585.027.622	248.285.622	336.742.000
Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng (ICG)	385.027.622	168.360.000	216.667.622	385.027.622	143.955.622	241.072.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB)	200.000.000	79.363.800	120.636.200	200.000.000	104.330.000	95.670.000
Công ty Cổ phần Tasco (HUT)	509.458.500	452.000.000	57.458.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà (ITC)	532.376.000	470.250.000	62.126.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Sài Gòn (SSN)	312.067.400	304.500.000	7.567.400	-	-	-
Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW)	267.801.100	252.720.000	15.081.100	-	-	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí-CTCP (DPM)	925.636.375	894.000.000	31.636.375	-	-	-
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	277.415.500	273.000.000	4.415.500	-	-	-
Cộng	3.409.782.497	2.894.193.800	515.588.697	585.027.622	248.285.622	336.742.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>				
Công ty Cổ phần Điện tử Viễn Thông Việt (*)	21.594.000.000		21.594.000.000	
Các đối tượng khác	1.117.118.189		1.654.702.789	
Cộng	22.360.795.782		23.248.702.789	

(*): Đối với khoản phải thu Công ty Cổ phần Điện tử Viễn thông Việt, Công ty đang thực hiện làm thủ tục khởi kiện yêu cầu phía Ngân hàng bảo lãnh phải thanh toán toàn bộ số tiền này. Hiện vụ kiện đang trong quá trình thụ lý hồ sơ của tòa án. Công ty đã đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu này số tiền 21.594.000.000 đồng.

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Công ty TNHH Hoàn Mỹ Gia (1)	55.324.914.367	51.270.515.765	57.386.853.335	36.441.936.562
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.198.694.571	1.144.295.969	7.260.633.539	4.394.295.969
Cộng	55.324.914.367	51.270.515.765	57.386.853.335	36.441.936.562

(1): Là khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác đầu tư ký ngày 05 tháng 01 năm 2011, ngày 18 tháng 02 năm 2011 và các biên bản xác định nghĩa vụ công nợ ký ngày 20 tháng 12 năm 2012. Theo đó, tổng số tiền phải thu (bao gồm cả gốc và lãi) từ các hợp đồng ủy thác đầu tư đã quá hạn nhưng đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 53.926.219.796 đồng. Công ty đã thu hồi tài sản đảm bảo là Bất động sản tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với tổng giá trị được hai bên thống nhất theo các Hợp đồng chuyển nhượng là 27.848.539.202 đồng. Giá mua trên Hợp đồng chuyển nhượng được tham chiếu dựa trên Chứng thư định giá số 289.1/12/CT-VVFC/CNMN ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam- Chi nhánh Miền Nam. Tuy nhiên Công ty mới chỉ thực hiện xong thủ tục sang tên với lô đất trị giá 3.800.000.000 đồng (được phản ánh ở tài khoản Hàng hóa bất động sản). Phần đất còn lại 24.048.539.202 đồng đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 đối tác vẫn chưa thực hiện thủ tục sang tên. Đối với phần phải thu còn lại với giá trị 26.077.680.594 đồng, đối tác cam kết sẽ thanh toán và bổ sung tài sản đảm bảo, đồng thời Công ty cũng gia hạn thời gian thực hiện thanh toán đến hết tháng 8 năm 2013. Tuy nhiên, hết thời hạn nêu trên đối tác đã không thực hiện nghĩa vụ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, công ty đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu còn lại có tài sản đảm bảo nhưng chưa thực hiện sang tên, chuyển quyền sở hữu và phần nợ còn lại không thu hồi được với số tiền trích lập dự phòng là 50.126.219.796 đồng.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa bất động sản	28.730.023.213	24.949.726.326	7.878.185.223	-
Cộng	28.730.023.213	24.949.726.326	7.878.185.223	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*): Là giá trị Bất động sản thu hồi từ các Hợp đồng Quản lý Bất động sản. Giá gốc của hàng hóa Bất động sản được xác định dựa trên Biên bản thỏa thuận thu hồi tài sản và tham khảo chứng thư định giá độc lập

7. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu từ Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	41.600.000.000	41.600.000.000	41.600.000.000	41.600.000.000
<i>Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng 18 (1)</i>	<i>26.600.000.000</i>	<i>26.600.000.000</i>	<i>26.600.000.000</i>	<i>26.600.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Đỏ (2)</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>
Công ty TNHH Chí Thành (3)	7.338.240.000	7.338.240.000	7.338.240.000	7.338.240.000
Cộng	48.938.240.000	48.938.240.000	48.938.240.000	48.938.240.000

(1): Là khoản phải thu theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh đầu tư dự án Xây dựng khu nhà ở, văn phòng cho thuê và các hạng mục công trình hạ tầng khác tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

(2): Là khoản phải thu theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh đầu tư Xây dựng và cải tạo lại chung cư cũ 1A- 1B Phùng Chí Kiên với tổng diện tích 7.000 m² và dự án cải tạo nhà tập thể tại Quận Long Biên.

(3): Là khoản phải thu theo Hợp đồng góp vốn vào dự án Bất động sản tại tỉnh Quảng Nam. Sau khi thực hiện góp đủ vốn. Công ty sẽ được chuyển nhượng Bất động sản tương ứng với số vốn góp xác định.

Công ty đã đánh giá toàn bộ khoản phải thu dài hạn khác không có khả năng thu hồi và đã trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu dài hạn khác này với giá trị 48.938.240.000 đồng

8. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi

Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu dài hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	250.958.184	250.958.184
Mua trong năm	1.969.941.818	-	1.969.941.818
Số cuối năm	1.969.941.818	250.958.184	2.220.900.002
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		250.958.184	250.958.184
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	249.539.806	249.539.806
Khấu hao trong năm	189.230.760	1.418.378	190.649.138
Số cuối năm	189.230.760	250.958.184	440.188.944
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	1.418.378	1.418.378
Số cuối năm	1.780.711.058	-	1.780.711.058

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản cho thuê

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	33.100.000.000
Chuyển sang hàng tồn kho	(28.600.000.000)
Số cuối năm	4.500.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	2.189.318.690
Khấu hao trong năm	730.007.984
Chuyển sang hàng tồn kho	(2.919.326.674)
Số cuối năm	
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	30.910.681.310
Số cuối năm	4.500.000.000

Chi tiết giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:

+ Quyền sử dụng đất tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai có được từ việc thanh lý Hợp đồng Quản lý Bất động sản số 03/QLBĐS/PV2-LVT. Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng ký ngày 26 tháng 12 năm 2012. Công ty được chuyển nhượng số Bất động sản trên do hết thời hạn của Hợp đồng quản lý Bất động sản nhưng phía đối tác chưa hoàn trả số tiền đặt cọc cho Công ty. Theo đó, giá mua của Bất động sản được xác định bằng số tiền đặt cọc phải thu là 28.600.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty xác định lại giá trị hợp lý của Bất động sản theo giá đất của Tỉnh Đồng Nai quy định. Bất động sản tại huyện Định Quán, Đồng Nai đơn vị đã phân loại lại giá trị còn lại sang hàng hóa bất động sản và sẵn sàng để bán.

+ Quyền sử dụng đất tại thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có được từ việc thanh lý Hợp đồng quản lý Bất động sản với giá mua của Bất động sản đã được xác định bằng số tiền đặt cọc phải thu là 4.500.000.000 đồng. Trong kỳ Công ty đã triển khai hoạt động cho thuê và phân loại từ khoản mục Hàng hóa Bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản dở dang dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
Dự án Nhà ở Cán bộ Nhân viên Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (1)	3.510.805.388	3.510.805.388	3.510.805.388	3.510.805.388
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang				
Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở, biệt thự và văn phòng cho thuê tại tỉnh Đồng Nai (2)	127.918.811.593	127.918.811.593	127.228.560.810	127.228.560.810
Cộng	131.429.616.981	131.429.616.981	130.739.366.198	130.739.366.198

(1): Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thuộc Dự án Nhà ở Cán bộ Nhân viên Nhà máy Lọc dầu Dung Quất do Công ty làm chủ đầu tư. Theo Công văn số 1427/BQL-PTĐT ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã được giãn tiến độ triển khai thực hiện dự án đến ngày 13 tháng 7 năm 2021. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng Công ty hoàn toàn có khả năng thực hiện thành công Dự án này.

(2): Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở, biệt thự và văn phòng cho thuê tại tỉnh Đồng Nai. Ngày 28 tháng 5 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 1928/UBND-CN về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển Khu dân cư theo quy hoạch với quy mô 9.991 héc ta tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Công ty làm chủ đầu tư. Theo đó, Dự án được thực hiện từ quý I năm 2014 đến quý IV năm 2019. Ngày 06 tháng 01 năm 2015 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND phê duyệt việc chuyển đổi mục đích Dự án từ Xây dựng nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá dự án được triển khai theo tiến độ.

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Fortika Nam Trung Yên (1)	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Hợp tác xã Công Nghiệp Đoàn Kết (2)	13.678.080.000	8.039.511.223	13.678.080.000	8.039.511.223
Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin (3)	4.506.400.000	3.896.875.000	4.506.400.000	3.179.091.860
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm- PVIRe	3.830.000.000	-	-	-
Cộng	37.014.480.000	11.936.386.223	33.184.480.000	11.218.603.083

(1): Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Fortika Nam Trung Yên, Công ty đã quyết định không tiếp tục thực hiện quyền góp vốn tăng thêm vào dự án và đồng thời đang tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng, thu hồi vốn đầu tư.

(2): Khoản đầu tư góp vốn vào Hợp tác xã Công Nghiệp Đoàn Kết nhằm chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển hạ tầng tại Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã góp 13.678.080.000 VND tương đương 26,582% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(3): Công ty Cổ phần Đầu tư PV2 nắm giữ 135.450 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin với giá trị sổ sách là 4.506.400.000 VND.

13. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết dự phòng đầu tư tài chính dài hạn xem tại thuyết minh số V.12

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BQL Dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất	1.292.852.516	1.292.852.516
Công ty Cổ phần PVI	118.412.000	-
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	810.000.000	810.000.000
Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI	135.000.000	135.000.000
Cộng	<u>2.356.264.516</u>	<u>2.237.852.516</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số phải thu</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	100.174.388	-	100.174.388
Thuế thu nhập cá nhân	17.975.277	-	33.705.529	-
Các loại thuế khác	25.418.413	-	27.455.402	-
Cộng	<u>43.393.690</u>	<u>100.174.388</u>	<u>61.160.931</u>	<u>100.174.388</u>

(*): Thuế nộp thừa được trình bày chi tiêu thuế và các khoản phải thu nhà nước

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	90.884.370	11.507.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.558.451.673	28.366.611.673
Bảo hiểm thất nghiệp	-	12.054.482
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	63.485.918	18.680.980
Cộng	<u>2.712.821.961</u>	<u>28.408.854.135</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	930.934.049	(2.000.000)	928.934.049
Quỹ phúc lợi	147.355.098	-	147.355.098
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	120.865.947	-	120.865.947
	<u>1.199.155.094</u>	<u>(2.000.000)</u>	<u>1.197.155.094</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư và phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	373.500.000.000	2.790.387.000	(3.546.600.829)	7.300.261.084	(160.017.425.841)	220.026.621.414
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	475.945.867	475.945.867
Số dư cuối năm trước	<u>373.500.000.000</u>	<u>2.790.387.000</u>	<u>(3.546.600.829)</u>	<u>7.300.261.084</u>	<u>(159.541.479.974)</u>	<u>220.502.567.281</u>
Số dư đầu năm nay	373.500.000.000	2.790.387.000	(3.546.600.829)	7.300.261.084	(159.541.479.974)	220.502.567.281
Tăng lợi nhuận do cổ tức không phải trả	-	-	-	-	25.808.160.000	25.808.160.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(45.182.027.245)	(45.182.027.245)
Số dư cuối năm	<u>373.500.000.000</u>	<u>2.790.387.000</u>	<u>(3.546.600.829)</u>	<u>7.300.261.084</u>	<u>(178.915.347.219)</u>	<u>201.128.700.036</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	373.500.000.000	373.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.790.387.000	2.790.387.000
Cổ phiếu quỹ	(3.546.600.829)	(3.546.600.829)
Cộng	<u>372.743.786.171</u>	<u>372.743.786.171</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	37.350.000	37.350.000
- Cổ phiếu phổ thông	37.350.000	37.350.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	481.200	481.200
- Cổ phiếu phổ thông	481.200	481.200
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.868.800	36.868.800
- Cổ phiếu phổ thông	36.868.800	36.868.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ quỹ phúc lợi; Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN của doanh nghiệp để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.558.486.376	7.339.399.640
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	3.780.000.000	5.000.000.000
Doanh thu cho thuê đất	731.817.910	1.077.429.091
Cộng	<u>23.070.304.286</u>	<u>13.416.828.731</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	17.374.132.112	6.117.854.315
Giá vốn kinh doanh Bất động sản	7.390.692.223	5.000.000.000
Giá vốn cho thuê đất	730.007.984	730.007.984
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	24.934.485.293	-
Cộng	<u>50.429.317.612</u>	<u>11.847.862.299</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.722.516.942	1.650.390.586
Cổ tức, lợi nhuận được chia	225.942.826	94.815.000
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	1.537.484.735	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.350.000	-
Cộng	<u>3.487.294.503</u>	<u>1.745.205.586</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	41.793.115	-
Lỗ bán chứng khoán	32.178.830	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	896.629.837	73.295.000
Chi phí tài chính khác	54.651.218	10.000
	<u>1.025.253.000</u>	<u>73.305.000</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.831.322.664	2.587.825.782
Chi phí đồ dùng văn phòng	341.297.585	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	190.649.138	7.083.336
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(3.250.000.000)	(3.575.000.000)
Dự phòng phải thu khó đòi	18.078.579.203	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.508.499.811	1.492.321.102
Chi phí bằng tiền khác	581.707.021	2.922.680.903
	<u>20.285.055.422</u>	<u>3.434.911.123</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết chi tiêu vốn

Công ty đang thực hiện đầu tư 02 căn hộ thuộc Khu ngoại giao Đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội do Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Phú Mỹ làm chủ đầu tư với giá trị đầu tư 6,7 tỷ đồng. Công ty đang thực hiện đóng tiền theo đúng cam kết.

2. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Lê Thị Hương

Kế toán trưởng

Lê Thị Hương

Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Hân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Phụ lục 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Điện tử Viễn Thông Việt	21.594.000.000		21.594.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Kỳ	-		3.250.000.000	-
Công ty TNHH Hoàn Mỹ Gia	50.126.219.796		50.126.219.796	18.078.579.203
Lãi dự thu từ-Hợp đồng Ủy thác đầu tư	1.144.295.969		1.144.295.969	-
Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng 18	26.600.000.000		26.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Đỏ	15.000.000.000		15.000.000.000	-
Công ty TNHH Chí Thành	7.338.240.000		7.338.240.000	-
Cộng	121.802.755.765		125.052.755.765	18.078.579.203